

INTAKE FORM (Two Copies)

MAU DON VE LY LICH

NAME (Tên tu nhân): NGUYỄN HỮU PHƯỚC
 Last (Tên họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH: 6 14 1941
 Nam, nơi sinh) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (Nam hay Nữ): Male (Nam): Nam Female (Nữ): _____

MARITAL STATUS (Tình trạng gia đình): Single (Độc thân): _____ Married (Có lập gia đình): Có

ADDRESS IN VIETNAM: Hố khẩu 1374 ấp Trung Tâm xã Trảng Bôm I
 Địa chỉ tại Việt Nam) huyện THỐNG NHẤT tỉnh ĐỒNG NAI (VIỆT NAM)

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không): Yes (Có): Có No (Không): _____
 If yes (Nếu có): From (Từ) 30-4-1975 To (Đến) 20-4-1981

PLACE OF RE-EDUCATION: Trại Cải tạo Bàu Cò Tây Ninh
 CAMP (Trại tù)

PROFESSION (Nghề nghiệp): Làm rẫy

EDUCATION IN U.S. (Đu học tại Mỹ): _____

VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc): Đại úy SĐ Quân 61/103322

VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): _____
 Date (Ngày): Từ 1-1-1972
đến 30-4-1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP): Yes (Có): _____ No (Không): _____
 IV Number (Số hồ sơ): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo): 7
 (Tên them nhân thập tụng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): Hố khẩu 1374 ấp Trung Tâm
xã Trảng Bôm I huyện Thống Nhất tỉnh Đồng Nai

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và địa chỉ thân nhân hay người bảo trợ): _____

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ): Yes (Có): _____ No (Không): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN): _____

NAME & SIGNATURE: _____

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT (Tên, chữ ký, địa chỉ và điện thoại của người điền đơn này): PHƯỚC PHƯỚC Hố khẩu
1374 ấp Trung Tâm xã Trảng Bôm I huyện Thống Nhất tỉnh Đồng Nai
Việt Nam

DATE: 12 27 1989
 Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN HỮU PHƯỚC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN KIM PHUNG	8-3-1945	Vợ
NGUYỄN VĂN HỮU PHƯỚC	13-11-1963	Con trai
NGUYỄN MINH HỮU PHƯỚC	3-5-1965	Con trai
NGUYỄN VĂN HỮU PHƯỚC	22-3-1970	Con trai
NGUYỄN HỮU ĐỨC	-9-1975	Con trai
NGUYỄN TÂN HỮU PHƯỚC	20-4-1983	Con trai
NGUYỄN THANH LIÊM	15-5-1971	Cháu trai

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above):

6. ADDITIONAL INFORMATION:

INTAKE FORM (Two Copies)

MAU ĐƠN VỀ LỊCH

NAME (Tên tự nhận): NGUYỄN HỮU PHƯỚC
 Last (Tên họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH: 6 14 1941
 Nam, nơi sinh) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (Nam hay Nữ) Male (Nam): Nam Female (Nữ): _____

MARITAL STATUS (Tình trạng gia đình) Single (Độc thân): _____ Married (Có lập gia đình): Có

ADDRESS IN VIETNAM: Hố khẩu 1374 ấp Trung Tâm xã Trảng Bôm I
 Địa chỉ tại Việt Nam) huyện Thông Nhất tỉnh Đồng Nai (Việt Nam)

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không): Yes (Có) = Có No (Không): _____
 If yes (Nếu có): From (Từ) 30-4-1975 To (Đến) 20-4-1981

PLACE OF RE-EDUCATION: Trại Cải tạo Bàu Cò Tây Ninh
 CAMP (Thủ tù)

PROFESSION (Nghề nghiệp): Làm rẫy

EDUCATION IN U.S. (Đu học tại Mỹ): _____

VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Hạng bậc): Đại úy Số Quân 61/103322

VN GOVERNMENT (Trọng chính phủ VN) Position (Chức vụ): _____
 Date (Ngày): Từ 1-1-1942
Đến 30-4-1945

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP): Yes (Có) = Có
 IV Number (Số hồ sơ): _____
 No (Không): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo): 7
 (Tên thân nhân theo kèm) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): Hố khẩu 1374 ấp Trung Tâm
xã Trảng Bôm I huyện Thông Nhất tỉnh Đồng Nai

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và địa chỉ thân nhân hay người bảo trợ): _____

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ): Yes (Có) = _____ No (Không): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN): _____

NAME & SIGNATURE: _____

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT (Tên, Chữ ký, Địa chỉ và Điện thoại của người điền đơn này): PHƯỚC PHƯỚC Hố khẩu
1374 ấp Trung Tâm xã Trảng Bôm I huyện Thông Nhất tỉnh Đồng Nai
Việt Nam

DATE: 42 27 1989
 Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYỄN HỮU PHƯỚC
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN KIM PHUNG	8-3-1945	Vợ
NGUYỄN VĂN HỮU PHƯỚC	13-11-1963	Con trai
NGUYỄN MINH HỮU PHƯỚC	3-5-1965	Con trai
NGUYỄN VĂN HỮU PHƯỚC	22-3-1970	Con trai
NGUYỄN HỮU ĐỨC	-9-1975	Con trai
NGUYỄN TÂN HỮU PHƯỚC	20-4-1983	Con trai
NGUYỄN THANH LIÊM	15-5-1971	Cháu trai

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above):

6. ADDITIONAL INFORMATION:







Đồng Nai ngày 27 tháng 12 năm 1989.

Hành Gởi

Bà Chủ Tịch Hội Gia Đình Tù Nhân chính Trị Việt Nam

Thưa Bà Chủ Tịch

Từ bên này bờ Đại Dương, gia đình tôi xin chân thành
kính gởi đến Bà Chủ Tịch lời cầu chúc an lành và tốt đẹp nhất
Thưa Bà Chủ Tịch

Tôi vốn là một Sĩ Quan của chi đội Việt Nam Cộng Hòa cấp bậc
Đại Úy số quân 61/103322 - chức vụ Đại Đội Trưởng Đại Đội 124
Biệt Lập Tiểu Khu Tây Ninh KBC 4285 - Học tập cải tạo từ ngày
30-4-1975 đến 20-4-1981 thì được trả tự do. Tôi hiện ngụ tại
hộ khẩu 1374 ấp Trung Tâm xã Trảng Bồn huyện Thống Nhất
Tỉnh Đồng Nai (Việt Nam) cùng vợ [trước 30-4-1975 là giáo viên]
5 con trai và 1 cháu trai sống nghỉ làm rẫy

Nhân dịp về Tây Ninh vào trung tuần tháng 12-1989 - được đọc một
thư trả lời của quý Hội từ Mỹ cho một người bạn thân - tôi mới
biết hiện nay có Hội gia đình tù nhân chính trị Việt Nam tại Mỹ
do Bà lãnh đạo.

Thưa Bà - tôi rất vô cùng cảm phục chủ trương nhân đạo -
hành động can đảm thông minh và nghĩa cử cao đẹp của Hội.

Thưa Bà Chủ Tịch

15 năm trôi qua - thời gian cực rất nhiều vẫn đi phải có
với những người ở lại như chúng tôi mà Bà Chủ Tịch hằng biết.

Vậy nay tôi kính mong với thành lời thỉnh cầu sau đây đến
Bà Chủ Tịch và những công tác viên trong Hội:

- Nhân thân, gia đình tôi làm một hội viên mới
- Đứng uy tín - chủ trương của Hội can thiệp với các tổ chức
nhân đạo từ thiên quốc tế và nước Mỹ cho gia đình tôi được
định cư tại Mỹ hầu tìm kiếm cuộc sống mới. Riêng về phía
Việt Nam, tôi vẫn tích cực làm mọi thủ tục để xin được nhập cư
ở Mỹ theo diện H.O.

Tôi hy vọng được Quý Hội hỗ trợ yên tâm chờ đợi.

Trân trọng kính chào Bà Chủ Tịch

Người thỉnh cầu
Nguyễn Hữu Phước

BỘ NỘI VỤ.
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04 /

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTG ngày 22/08/1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng-Nội vụ số ngày về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTG ngày 22/08/1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 507/QĐ ngày 28/03/81 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ. Ủy Ban Nhân dân Tỉnh Thanh Hóa

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: Nguyễn Văn Tuấn

Này, thân, năm sinh: 1941

Quốc quán: Thị trấn Thanh Hóa

Trú quán: Đường Lê Lợi - Phường Lê Lợi - Quận Thanh Hóa

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quan sự và các tổ chức chính trị phản động của chế độ cũ: Đại úy

Đại đội trưởng địa phương Quân

Khi về, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban nhân dân và công an xã, phường: Đường Lê Lợi - Phường Lê Lợi - Quận Thanh Hóa thuộc Huyện, Quận: Thanh Hóa Tỉnh, Thành phố: Thanh Hóa Shở dĩ địa phương rút trích giấy và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

Thời hạn quản chế: 12 tháng (từ 1/1/81)

Thời hạn đi đường: 1 ngày (kể từ nay ký giấy ra trại).

Tiền và lương thực đi đường đã cấp:

Ngày 20 tháng 04 năm 1981

Giám Thị Trại

phạm văn nhậm



THÀNH TẠM
ĐANG RY

Khai báo

Học tập các tác phẩm
Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh
và các tác phẩm của Đảng và Nhà nước
ta.

Khai báo

Ngày 15 tháng 6 năm 1981
T.M. BAN TƯ PHÁP
TRƯỜNG CÔNG AN


Phạm Thanh Bình

CHỨNG THỰC
SAD Y BAN CHÍNH

TRANG BOM IN NGÀY 25/12/1989
T.M. BAN TƯ PHÁP
TRƯỜNG BAN


Trần Văn Xương

TRẦN VĂN XƯƠNG

Xác nhận:

Anh Nguyễn Hữu Phước có đến CA
Huyện Thông nhất - bình dân

Ngày 11/06/1981
Phó Trưởng CA Huyện

TRẦN HOÀNG TRÍ

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Vietnam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ

TÂY-NINH

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Vietnam

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Xã Thái-Bình

(Extrait du registre des actes de naissance)



TRANG BOM T
TÂY-NINH
NĂM 1941
SỐ 196

NĂM 1941
(Année)

SỐ HIỆU 196
(Acte N°)

Tây-Ninh

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn-Hữu-Phước
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Con trai
Sinh ngày nào (Date de naissance)	14 Juin 1941
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Maternité de Tây-Ninh
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn-văn-Khôi
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Infirmier
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Hiệp-Ninh
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn-thị-Lỵ
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Ménagère
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Hiệp-Ninh
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh



Chúng tôi. Phạm-Nam-Sách
(Nous)

Chánh-án Toà Tây-Ninh
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Vũ-Sĩ-Nghị
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án ở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Tây-Ninh, ngày 18-4-1966

CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)



Trích y hôn chánh,
(Pour extrait conforme),

Tây-Ninh, ngày 18-4-1966

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),



THƯỞNG THỰC
SAO Y BẢN CHÍNH

TRANG BOM 1 Ngày 25/12/1969



TRẦN-VĂN-XUÔNG

Giá tiền: 50
(Cost)
Biên-lai số:
(Quittance N°)

50

1117

KS

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Từ ngày tháng năm
Ký tên đóng dấu

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

MẪU SỐ NK 4

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số: 1374

Họ và Tên chủ hộ: Nguyễn Kim Dung

Số nhà: Ngõ (hẻm):

Đường phố: Đường Trần Hưng Đạo CAND

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh: Hải Phòng

Tên: Nguyễn Kim Dung

Tỉnh, thành phố: Hải Phòng

Ngày cấp tháng 10 năm 1988

Trưởng Công An

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



[Handwritten signature]
Bà Kim Dung

TRÚ TRONG HỘ

CHUNG THUC
DAO Y BAN CHINH

FRANCIS M. 25, 12, 1953

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ

TAY-NINH

Quận PHUOC-NINH

Xã PHUOC-TAN

Số hiệu 09

☞

TRÍCH LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THỦ

Tên họ người chồng NGUYEN-HUU-PHUOC

nghề-nghiep Hoc-sinh

sinh ngày 14 tháng 6 năm 1941

tại TAY-NINH

cư sở tại /

tạm trú tại Xã Phuoc-Tan (TAY-NINH)

Tên họ cha chồng NGUYEN-VAN-KHOI (C)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên họ mẹ chồng NGUYEN-THI-LUA (S)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên họ người vợ NGUYEN-KIM-PHUNG

nghề nghiệp Hoc-sinh

sinh ngày 8 tháng 3 năm 1945

tại Long-Thuan (TAY-NINH)

cư sở tại /

tạm trú tại /

Tên họ cha vợ NGUYEN-HONG-TUOI

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên họ mẹ vợ Vo danh

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Ngày 4 tháng 8 năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba .

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước

ngày tháng năm

tại

Trích y bản chính

Phuoc-Tan ngày 29 tháng 8 năm 1972

Viên chức hộ tịch



NGUYỄN-VĂN-NHỒ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270797341

Họ tên NGUYỄN HỮU PHƯỚC

Sinh ngày 14-06-1941

Nguyễn quán Tây Ninh

Nơi thương trú Trung Tâm, Trang
bom 1, Thống nhất, Đ. Nai.



SAO Y. RANGHIAN

Ngày 15 tháng 1 năm 1960
T. 116 AN - 10.000.000 VNĐ

CHANG VÀ PHONG
PHO VAN PHONG



Good men Live

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi C.1cm dưới
sau đầu lông mày phải

tháng 09 năm 1984

CÔNG TRƯỞNG TY CÔNG AN



Đặng Văn

Trần Đức

NGON TRÓ TRAI

NGON TRÓ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270425492**

Họ tên: **NGUYỄN KIM PHỤNG**

Sinh ngày: **1945.**

Nguyên quán: **Tây ninh.**

Nơi thường trú: **Trung tâm, Trảng
Bom 1, Thống nhất, Đ. nai.**



SAD-Y RANGHANG

Ngày: **5** Tháng: **12** Năm: **1981**

TRƯỞNG THÀNH PHỐ SÀI GÒN

CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ VĂN PHÒNG



Phó Văn Phòng

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH



NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo chàm C.2, 5cm dưới
sau cầu mắt phải.



NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 26 tháng 01 năm 1980

KY/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG TY

Mr

Trần - Đức

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH xã Long-Thuận

(Extrait du registre des actes de naissance)

TÂY-NINH

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1945
(Année)

SỐ HIỆU 69
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Quốc văn tất (Vụ số 12-00)
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Tòa HCRQ Tây-Ninh xử về việc hộ trong phiên họp công khai ngày 26-4- 1955 để làm bản án phạt tù.
Sanh ngày nào (Date de naissance)	
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Chứng-nhận : Nguyễn-hồng-Tươi
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	nhin Nguyễn-kim-Phụng là con.
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Phan rằng : Nguyễn-kim-Phụng, sanh ngày 8-3-1945 tại xã Long-Thuận (Tây-Ninh) là con của Nguyễn-hồng-Tươi và Võ-Danh.
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Phan rằng án này thế vì khai sanh cho đương-sự.
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Cước y theo án Tây-Ninh ngày 1-7-1955
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Chánh-lục-sự
Vợ chánh bay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Vũ-sĩ-Nghị

Chúng tôi, Phan-kim-Sách
(Nous)

Chánh-án Toà TÂY-NINH
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Vũ-sĩ-Nghị
(M.)

Chánh-Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

TÂY-NINH, ngày 27-6-1955
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF),



TÂY-NINH, ngày 27-6-1955
CHÁNH-ÁN,



Giá tiền 50
(Coût)
Biên-lai số: 1771/50
(Quittance No)

CHỦN T MUG
SAO Y LANG H

TRANG BOM 1H 25/12/1989

FM BAN TU PHAP

TRUNG BAN



TRẦN - VĂN - XƯƠNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **270425349**

Họ tên

NGUYỄN VĂN HỮU PHƯỚC

Sinh ngày **1963**

Nguyên quán **Thành phố**

Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú **Trung tâm, Trảng**
bom 1, Thống nhất, Đồng Nai



SÁO Y RỊN CHÀ

Ngày **15** tháng **10** năm **1978**

TỔ THƯỜNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

CHANG SAN PHONG

PHÓ VĂN PHÒNG



Hoàng Văn Lưu

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chằm C.O; 8cm trên
trước đầu mắt phải

Ngày 26 tháng 01 năm 1980.

KY/GIÁM ĐỐC HOẶC MƯỞNG TỶ CÔNG AN
PHỐ THƯỢNG TỶ

M
Chân - Dị

ĐÔ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN NĂM

HỘ-TỊCH Sảnh 10

Số hiệu: 12392 B

*

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Nam một ngàn chín trăm sau mười ba

LE PHI 15000

CHỨNG THỰC
SAO Y BẢN CHÍNH

TRẢ LOM 1 ngày 25/11/1989

TM BAN TƯ PHÁP
TRƯỞNG BAN

TRẦN-VĂN-XUỐNG



Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn Văn Hữu Phước
Phái	Nam
Ngày sanh	mười ba tháng mười một năm một ngàn chín trăm sau mười ba, hồi 17G10
Nơi sanh	49, đại lộ Cộng Hòa
(đ) Tên, họ người Cha	Nguyễn Hữu Phước
Tuổi	hai mươi hai
Nghề-nghiệp	học sinh
Nơi cư-ngụ	725, bến Ba Đình
Tên, họ người mẹ	Nguyễn Kim Phụng
Tuổi	mười tám
Nghề-nghiệp	nội trợ
Nơi cư-ngụ	725, bến Bình Đông
Vợ chánh hay thứ	vợ chánh

Lập tại Saigon, ngày 18 tháng 11 năm 1983

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÍNH:

ngày 17 tháng 5 năm 1971

TRƯỞNG QUẬN NĂM,

NGUYỄN-KIM-ĐÀ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 270425043

Họ tên

NGUYỄN MINH HỮU PHƯỚC

Sinh ngày

1965.

Nguyên quán

Tây ninh.

Nơi thường trú

Trung tâm, Trảng
Bom 1, Phong nhát, D. nai.



SAO Y CẢNH

Ngày 15 tháng 10 năm 1988

TRUNG TÂM CHÁNH PHỤC BIÊN HÒA

CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ VĂN PHÒNG



Phó văn Phòng

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi 0.4cm dưới
sau đuôi mắt phải.

Ngày 25 tháng 01 năm 1980

KIỂM CHẤM ĐỒI HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG TỶ

[Signature]
Chuan - Đệ



Trích y trong hồ sơ chính
Phước Tân ngày 18/12/62
Chức tịch là...



CHỨNG THỰC
SAO Y BẢN CHÍNH

TRANG BOM 1 Ngày 25/12/1962

TRƯỞNG BAN



TRẦN VĂN XUÔNG

Người khai,

Hộ tịch,

Nhân chứng,

gặt chữ ký bên.

Viện Hải Phòng xã Phước Tân
Ngày 1/1/1963



Tên, họ ấu-nhi:	Nguyễn Minh Đức
Phái:	Nam
Sinh:	ngày ba tháng năm năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm
Tại:	xã Phước Tân (Tây Ninh)
Cha:	Nguyễn Đức
(Tên, họ)	
Tuổi:	24 tuổi
Nghề-nghiep:	học sinh
Cư-trú tại:	xã Phước Tân (Tây Ninh)
Mẹ:	Nguyễn Kim Phụng
(Tên, họ)	
Tuổi:	20 tuổi
Nghề-nghiep:	Nội trợ
Cư-trú tại:	xã Phước Tân (Tây Ninh)
Vợ:	Chánh
(Chánh hay thợ)	
Người khai:	Nguyễn Đức
(Tên, họ)	
Tuổi:	24 tuổi
Nghề-nghiep:	học sinh
Cư-trú tại:	xã Phước Tân (Tây Ninh)
Ngày khai:	ngày mười tháng năm năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm
Người chứng thứ nhất:	Lê Văn Chảo
(Tên, họ)	
Tuổi:	46 tuổi
Nghề-nghiep:	Làm vườn
Cư-trú tại:	xã Phước Tân (Tây Ninh)
Người chứng thứ nhì:	Nguyễn Văn Đức
(Tên, họ)	
Tuổi:	46 tuổi
Nghề-nghiep:	Làm vườn
Cư-trú tại:	xã Phước Tân (Tây Ninh)

Làm tại xã Phước Tân, ngày 10 tháng 1/1963

Nguyễn Đức (Ký Tên)

Nguyễn Văn Chảo (Ký Tên)

1/ Lê Văn Chảo

2/ Nguyễn Văn Đức (Ký Tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 270867513

Họ tên

NGUYỄN VĂN HỮU PHƯỚC

Sinh ngày 22-03-1970

Nguyên quán Tây Ninh

Nơi thường trú Trung tâm

Trang Sơn 1, P. nhất, Đ. na



SAO Y RĂNG CHÁNH

Ngày 15 tháng 1 năm 1988

T.Ư.Đ.Đ. TH.Đ.Đ. PH.Đ.Đ. H.Đ.Đ.

CH.Đ.Đ. V.Đ.Đ. - PH.Đ.Đ.

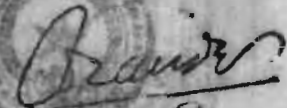
PH.Đ.Đ. V.Đ.Đ. PH.Đ.Đ.



Minister of Health

ĐƠN XÉT XỬ
ĐƠN XÉT XỬ
ĐƠN XÉT XỬ
ĐƠN XÉT XỬ
ĐƠN XÉT XỬ



Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
		NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH Sẹo không rõ hình D.1cm R.0.4cm C.4cm, trên, sau đầu lông mày phải <i>Ngày 5 tháng 5 năm 1986</i> KS/GAM ĐOÀN ĐẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  <i>Trần Di</i>
			

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường Thái Hiệp, Thành
Huyện, Quận Phước Khánh
Tỉnh, Thành phố Tây Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT
Số 504
Quyển 05



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn Văn hân' phước Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh Hai mươi hai tháng ba năm
một ngàn chín trăm bảy mươi
Nơi sinh Thái hiệp Thành (Tây Ninh)
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên	<u>Nguyễn Kim phước</u>	<u>Nguyễn hân' phước</u>
Tuổi	<u>21</u>	<u>29</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Nhà Trĩ</u>	<u>Quân nhân</u>
Nơi thường trú	<u>Thái hiệp Thành (Tây Ninh)</u>	<u>Thái hiệp Thành (Tây Ninh)</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai
Nguyễn hân' phước 29 tuổi ngụ tại Thái hiệp Thành
Tỉnh Tây Ninh

Người đứng khai ký

Đã ký ngày 29 tháng 8 năm 1972

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN Thái Hiệp Thành
V/v Hộ tịch đã đăng ký (chữ để lại)
Bản Văn Me

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

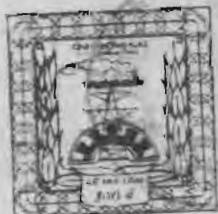
Ngày 10 tháng 11 năm 1978

T/M U.B.N.D KÝ TÊN ĐÓNG DẤU

T.B. Vũ phước

Quonh

TRẦN-VĂN-XUÔNG



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3

Số 261/CA

Quyển số 01

Xã, phường... Trảng Borm 1
Huyện, Quận... Trảng Borm
Tỉnh, Thành phố... Đồng Nai



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn Văn Phước Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh Tháng chín năm một chín bảy tám
09 - 1978
Nơi sinh Tây Ninh
Dân tộc Việt Nam Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Kim Phụng</u>	<u>Nguyễn Văn Phước</u>
Tuổi	<u>1945</u>	<u>1941</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm Rẫy</u>	<u>Làm Rẫy</u>
Nơi thường trú	<u>Thôn Trung Tâm xã Trảng Borm 1</u>	<u>Trảng Borm 1</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Nguyễn Kim Phụng 1945 Thôn Trung Tâm Trảng Borm 1

Đăng ký ngày 30 tháng 07 năm 1981

TM ỦY BAN NHÂN DÂN Xã Trảng Borm 1

Người đứng khai

Phụng

ĐCHỦ TỊCH
ĐÃ KÝ

Phạm Thanh Đông



CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 20 tháng 10 năm 1980
T.M. UBND



TRẦN VĂN XUÂN

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường... Tràng Bôn I
Huyện, Quận... Thống Nhất
Tỉnh, Thành phố... Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3
Số... 162
Quản số... 02



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên... Nguyễn Tân Huân Phước Nam hay nữ... Nam
Ngày, tháng, năm sinh... 20-11-1983

Nơi sinh... Tràng Bôn I - Thống Nhất - Đồng Nai
Dân tộc... Quốc tịch...

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Kim Phụng</u>	<u>Nguyễn Tân Huân Phước</u>
Tuổi	<u>1945</u>	<u>1941</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Làm Rẫy - Ruộng</u>	<u>Làm Rẫy - Ruộng</u>
Nơi thường trú	<u>Tràng Bôn I</u>	<u>Tràng Bôn I</u>

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Nguyễn Tân Huân Phước Tràng Bôn I

Người đứng khai

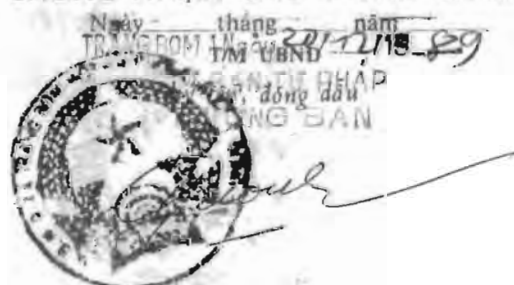
Phước

Đăng ký ngày 02 tháng 05 năm 1983
TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH
ĐÃ KÝ

Nguyễn Ngọc Thanh

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH



TRẦN VĂN XƯƠNG

Công an

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY BIÊN NHẬN

Số 270994028

Họ tên..... Nguyễn Văn.....
Tên thường gọi.....
Nơi thường trú.....

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã phường.....

Huyện, Quận.....

Tỉnh, Thành phố.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP/HT

Số CH/7

Quyền.....



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)



Họ và tên NGUYỄN THANH LIÊM Nam hay Nữ Nam

Ngày, tháng, năm sinh 15 - 05 - 1971

1975 lần Tháng niên Nốt chức Bảy một

Nơi sinh Đã Đã Đã Đã Đã Đã

Dân tộc Việt Quốc tịch Việt

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>NGUYỄN THU HÀ</u>	<u>NGUYỄN VĂN CHÁ</u>
Tuổi	<u>33 Tuổi</u>	<u>40 Tuổi</u>
Dân tộc	<u>Việt</u>	<u>Việt</u>
Quốc tịch	<u>Việt</u>	<u>Việt</u>
Nghề nghiệp	<u>Nhà</u> <u>trà</u>	<u>Nhà</u> <u>trà</u>
Nơi thường trú	<u>Hà</u> <u>Thị</u> <u>lạc</u> <u>-</u> <u>Đã</u> <u>Đã</u> <u>Đã</u> <u>Đã</u>	<u>Hà</u> <u>Thị</u> <u>lạc</u> <u>-</u> <u>Đã</u> <u>Đã</u> <u>Đã</u> <u>Đã</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh của người đứng khai

Người cha khai

Người đứng khai ký

Đăng ký ngày 25 tháng 05 năm 1971

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN Đã Đã Đã Đã
UV Đã Đã Đã Đã
Nguyễn t Nguyễn t

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày..... tháng..... năm.....

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN ĐÓNG DẤU

TRƯỞNG BAN



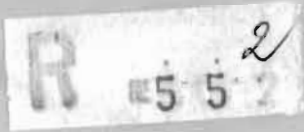
TRẦN VĂN XƯƠNG

FR: NGUYỄN HỮU PHƯỚC -

1374 ẤP THUNG CẨM - XÃ TRẦN HƯNG ĐẠO

H. THÔN NHẤT - ĐỒNG NAI

- VIETNAM -



To: KHUẾ MINH THỎ

P.O. Box 5435

ARLINGTON VA. 22205-0635

JAN 9 1990

LISA

779 = 32560

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date ~~_____~~ 3/19/90
____ Membership; letter